TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55 /2023/ DS-ST
Ngày: 20 - 4 - 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **ÂU THỊ NGỌC HOA**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42a /2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Trần T**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: ấp Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Công D**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Nguyễn Trần T trình bày: Ngày 24/9/2020 anh cho anh Lê Công D vay 180.000.000 đồng, lãi suất 1%/ tháng, thời hạn vay 12 tháng, anh viết biên nhận cho tôi làm tin. Từ ngày vay đến nay anh D chưa trả vốn lãi. Anh yêu cầu anh D trả 180.000.000đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 24/9/2020 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, anh T chỉ yêu cầu anh D trả 180.000.000đồng vốn, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn anh Lê Công D tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày: Anh chạy xe taxi và có quan hệ hợp tác làm ăn với anh T. Khoảng 2018-2019 anh có vay của anh T 50.000.000đồng, lãi suất 5%/tháng, không làm biên nhận, không thỏa thuận thời gian trả. Vài tháng sau thì vay tiếp 25.000.000đồng, do không có tiền trả nên anh T cộng vốn lãi với số tiền 30.000.000đồng. Anh chạy xe có nhiêu trả nhiêu, đến tháng 9/2020 cộng dồn vốn lãi thành 180.000.000 đồng và yêu cầu anh viết biên nhận. Anh trả tiền cho anh T có khi bằng tiền mặt không biên nhận, có khi chuyển khoản. Anh chỉ đồng ý trả 100.000.000đồng, mỗi tháng trả 2.000.000đồng và xin bỏ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Sự thay đổi yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Trần T chỉ yêu cầu anh Lê Công D trả 180.000.000đồng tiền vốn không yêu cầu trả lãi. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp qui định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu trả vốn: Tại phiên tòa các đương sự đều trình bày thống nhất số tiền 180.000.000đồng trong biên nhận ngày 24/9/2020 là tổng số tiền anh D vay mượn của anh T nhiều lần trước đây. Anh T trình bày số tiền 180.000.000 đồng trong biên nhận là tiền vốn, không có tiền lãi; còn anh D thì trình bày số tiền 180.000.000đồng đã bao gồm vốn và lãi. Xét thấy, trước thời điểm viết biên nhận 180.000.000đồng, các bên thực hiện nhiều giao dịch dân sự nhưng không có làm giấy tờ, biên nhận với nhau. Đến ngày 24/9/2020 thì các bên thống nhất viết biên nhận và ghi cụ thể số tiền nợ, thời gian vay, lãi suất. Anh D cũng thừa nhận việc anh ký tên, lăn tay vào biên nhận không bị ai ép buộc. Đồng thời việc anh trình bày số tiền 180.000.000đồng có bao gồm tiền lãi nhưng anh không có chứng cứ gì chứng minh dù đã được Tòa án qui định cho anh thời gian cung cấp. Phía anh T cũng không thừa nhận

nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xác định số tiền 180.000.000đồng mà anh T khởi kiện gồm có 75.000.000đồng tiền vốn, còn lại là lãi. Đối với việc anh D xin trả mỗi tháng 2.000.000đồng không được anh T chấp nhận nên Tòa không có cơ sở giải quyết, các bên có quyền thỏa thuận trong quá trình thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử buộc Aanh D trả cho anh T 180.000.000đồng tiền vốn vay là có cơ sở.

[2.2] Đối yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, anh T không yêu cầu anh D trả lại tiếp. Các bên cũng không tranh chấp yêu cầu Tòa án xem xét phần tiền lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVHU14 ngày 30/12/2016 đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 91, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trần T.

1. Buộc anh Lê Công D trả cho anh Nguyễn Trần T số tiền 180.000.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Lê Công D phải chịu 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh Nguyễn Trần T 4.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010849 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm T toán.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2023
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông
Ông

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số 14/ 2023 /TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trần T**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: ấp Đông Thạnh, xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông **Lê Công D**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp An Ninh, xã Đông Hòa hiệp, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi bàn bạc thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 như sau:

Căn cứ Điều 26, 35, 91, 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh Hoa.

1. Buộc anh Lê Công D trả cho anh Nguyễn Trần T số tiền 180.000.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Lê Công D phải chịu 9.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh Nguyễn Trần T 4.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010849 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm T toán.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**